

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia
vì trẻ em trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 (*Chương trình*) và Kế hoạch số 2026/KH-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh¹; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024 (*Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thống nhất chỉ đạo, điều hành công tác trẻ em; thực hiện tốt quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em trên địa bàn tỉnh, nhất là công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, ngăn ngừa và đẩy lùi các nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách, chương trình và vận động xã hội để giảm khoảng cách về cơ hội phát triển và tiếp cận các dịch vụ chăm sóc y tế, giáo dục, bảo vệ chăm sóc trẻ em, vui chơi giải trí và các dịch vụ phúc lợi xã hội của trẻ em; đảm bảo cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được quan tâm giúp đỡ bằng mọi hình thức (*kể cả vật chất lẫn tinh thần*).

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện các hoạt động phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương; các hoạt động cần tập trung hướng về cơ sở.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, địa phương; thực hiện hiệu quả công tác thu thập, cập nhật thông tin; có giải pháp phù hợp, kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em ngay tại cộng đồng.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em, duy trì đạt 58,82% (60 xã²).

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 89%.

¹ về triển khai Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

² Hiện tại đạt 58 xã, cuối năm 2024 tổ chức đánh giá lại theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 9,6‰; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 24‰; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 41,0‰

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống 16,8%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 28,8%.

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 96%; trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 97%.

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 2%.

- Chỉ tiêu 7: Phần đầu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh đạt yêu cầu.

2. Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 3,2%; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp đạt 90%.

- Chỉ tiêu 9: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 0,038%.

- Chỉ tiêu 10: Phần đầu duy trì không có lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi trên địa bàn tỉnh trái quy định của pháp luật.

- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 512/100.000; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 16,4/100.000.

- Chỉ tiêu 12: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2%-3%.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 98,5%.

3. Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 15: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 98%.

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 3-5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 95%

- Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,3%; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp tiểu học dưới 0,20%.

- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 88%; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,50%.

- Chỉ tiêu 19: Phần đầu 95% trường học có hỗ trợ tâm lý trẻ em .

- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật đạt 52%; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 78%

- Chỉ tiêu 21: Phần đầu tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 38%.

4. Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Chỉ tiêu 22: Phần đầu tỷ lệ trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp đạt 28%.

- Chỉ tiêu 23: Phần đầu tỷ lệ trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em đạt 82%.

- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 28%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu 1: Về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

- Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách, giải pháp và lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án có liên quan nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em; đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, ô nhiễm môi trường. Xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong bệnh viện.

2. Mục tiêu 2: Về phát triển toàn diện trẻ em, bảo vệ trẻ em

a) Bảo vệ trẻ em

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ³; duy trì và nhân rộng hệ thống mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp, chuyển tuyến liên ngành, liên cấp theo hình thức dịch vụ một cửa và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng⁴. Phối hợp thực hiện hiệu quả quy trình hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh⁵; phát triển hệ thống cơ sở có chức năng, nhiệm vụ chuyên biệt cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ở cấp tỉnh (*tại Trung tâm Bảo trợ và công tác xã hội tỉnh*) và cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập.

- Rà soát đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em, tư pháp thân thiện với trẻ em, bảo vệ trẻ em, thực hiện tư vấn, can thiệp, hỗ trợ khi trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; phối hợp trong công tác điều tra thân thiện với trẻ em.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, hướng dẫn thực hành về bảo vệ trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em các cấp, đội ngũ cung cấp dịch vụ xã hội, nhân viên công tác xã hội, cán bộ, nhân viên các cơ sở trợ giúp trẻ em.

- Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em để giải quyết các vấn đề về trẻ em. Đồng thời, tiếp tục vận động nguồn lực hỗ trợ của tổ chức Unicef,

³ Quy định tiêu chuẩn trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

⁴ 42 xã có hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng.

⁵ Theo Quy chế phối hợp liên ngành số 802/QCPH-LĐTBXH-YT-GDDT-TP-CA-TA, ngày 03/11/2021.

Plan và các tổ chức Phi chính phủ nhằm đảm bảo phát triển toàn diện trẻ em trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em; kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em.

- Có giải pháp phù hợp nhằm tăng tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em, quan tâm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp; giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em; duy trì không có trẻ em và người chưa thành niên trên địa bàn tỉnh lao động trái quy định của pháp luật; giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích; phấn đấu đảm bảo trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

b) Phòng chống xâm hại, bạo lực trẻ em

- Tổ chức điều tra, xử lý, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại, bạo lực; phòng ngừa, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em.

- Chỉ đạo công an các địa phương, nhất là lực lượng công an ở cơ sở tăng cường rà soát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em, đảm bảo giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại.

c) Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

- Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn hằng năm, thực hiện hiệu quả công tác giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Tiểu dự án 2, dự án 9 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các chính sách pháp luật có liên quan nhằm đảm bảo mục tiêu đến năm 2025, phấn đấu ngăn chặn, hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tăng cường triển khai thực hiện Kế hoạch số 1052/KH-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn II (2021-2025).

- Tăng cường công tác tuyên truyền và hỗ trợ trẻ em để nâng cao nhận thức về tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, xâm hại tình dục trẻ em trong cộng đồng và gia đình.

d) Khai sinh cho trẻ em: Thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2015 của liên Bộ: Bộ Tư pháp - Bộ Công an - Bộ Y tế; hướng dẫn các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi theo đúng quy định của Luật Nuôi con nuôi và các văn bản có liên quan; tăng tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh, đảm bảo quyền được khai sinh cho trẻ em.

3. Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

a) Về giáo dục

- Thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách về giáo dục; có giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu về giáo dục nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học, đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số; duy trì các trường bán trú và dân tộc nội trú theo quy định; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình đối thoại học đường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học; mô hình bảo vệ trẻ em trong trường học. Triển khai việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức cho học sinh.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức cho học sinh về xóa bỏ các luật tục lạc hậu, không tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; chỉ đạo thực hiện truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về “Luật trẻ em” và “các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trẻ em” cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, cha mẹ học sinh và học sinh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ; kịp thời ngăn chặn, phát hiện và xử lý nghiêm cán bộ giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em, học sinh trong môi trường giáo dục.

- Tăng cường công tác quản lý, thực hiện tiếp nhận, bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương và phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh cho học sinh tại nơi cư trú.

- Có giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo các cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh đạt yêu cầu; tăng tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội; tăng tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo; đảm bảo tỷ lệ trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở; duy trì trường học có hỗ trợ tư vấn tâm lý trẻ em; tăng dần tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật và trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp.

b) Về văn hóa, vui chơi, giải trí

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh. Hướng dẫn, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

- Quan tâm các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em nhằm đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu về tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em; ưu tiên xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em, nhất là các địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm hoạt động biểu diễn, sáng tác nghệ thuật có nội dung phù hợp với văn hóa truyền thống, phù hợp với trẻ em theo quy định của pháp luật. Phần đầu tăng tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em.

4. Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Tiếp tục phát huy vai trò, cách làm sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Bảo vệ quyền trẻ em và bảo trợ người khuyết tật tỉnh trong công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em; thực hiện tốt vai trò giám sát việc thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động nhằm phát huy quyền tham gia và sáng kiến của trẻ em trong trường học, cộng đồng; tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí phù hợp để thu hút trẻ em tham gia. Thành lập, hướng dẫn, tổ chức hoạt động và phát triển nhân rộng Mô hình Hội đồng trẻ em tại các cấp.

- Quan tâm đối tượng trẻ em từ 7 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp; phần đầu tăng tỷ lệ trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em; tăng tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trên địa bàn toàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Ban Dân tộc, Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan tại mục III Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra (*tại Phụ lục kèm theo*).

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Báo cáo số 455/BC-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 (*sau ý kiến thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 49/BC-BVHXXH ngày 23 tháng 11 năm 2023*) - có Báo cáo kèm theo.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm nhiệm vụ công tác trẻ em, nhất là ở cơ sở theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại phiên họp thường kỳ của Ủy ban Quốc gia về Trẻ em năm 2023 (*Thông báo số 27/TB-VPCP ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ*); trong đó lưu ý vấn đề về công tác xây dựng cơ sở dữ liệu trẻ em đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ và

phát huy hiệu quả khai thác cơ sở dữ liệu trẻ em trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các nội dung tại Kế hoạch; phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; nêu gương những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cách làm hay, sáng tạo trên các phương tiện truyền thông.

- Phối hợp các địa phương, đơn vị liên quan, thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng nhằm bảo đảm sự an toàn cho trẻ em khi tham gia trên môi trường mạng.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, phân khai trong dự toán chi sự nghiệp đảm bảo xã hội giao năm 2024, kết hợp nguồn huy động xã hội hóa để thực hiện Kế hoạch theo quy định Luật ngân sách nhà nước và phân cấp hiện hành.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện Kế hoạch.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ Kế hoạch và tình hình thực tế của địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình năm 2024 tại địa phương, trong đó lưu ý:

- Bố trí ngân sách và lồng ghép các nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án có liên quan nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả kế hoạch tại địa phương; chủ động lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tại Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhằm đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá các mục tiêu vì trẻ em tại địa phương; rà soát việc bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em và tai nạn, thương tích trẻ em; chỉ đạo xử lý nghiêm và kịp thời các vụ việc xâm hại trẻ em tại địa phương; rà soát duy trì và nhân rộng các mô hình hiệu quả về thực hiện quyền trẻ em; hệ thống bảo vệ trẻ em và mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại cộng đồng. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

7. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ trẻ em là nạn nhân trong quá trình giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em; giải quyết, xét xử các vụ án liên quan đến trẻ em theo quy định pháp luật hiện hành. Chú trọng xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức các phiên tòa thân thiện đối với trẻ em là người bị hại trong các vụ án bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; đảm bảo đầy đủ các quyền về tố tụng đối với trẻ em là người bị hại trong các vụ án trẻ em bạo lực, xâm hại tình dục đặc biệt quyền được trợ giúp pháp lý.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Hội Bảo vệ quyền trẻ em và bảo trợ người khuyết tật tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai nội dung tại Kế hoạch; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các thành viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện nghiêm Luật trẻ em và chính sách pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại, bạo lực, ngược đãi trẻ em. Tổ chức giám sát việc chấp hành Luật Trẻ em và các chính sách, quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh; tích cực phản biện xã hội và tố giác các hành vi vi phạm quyền trẻ em; duy trì và nhân rộng các mô hình về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em do đơn vị triển khai (nếu có).

- Đề nghị Tỉnh Đoàn tiếp tục phát huy vai trò là tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em, thực hiện tốt vai trò giám sát việc thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động nhằm phát huy quyền tham gia và sáng kiến của trẻ em trong trường học, cộng đồng; tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí phù hợp để thu hút trẻ em tham gia; tổ chức hoạt động và phát triển Mô hình Hội đồng trẻ em tại các cấp⁶.

- Hội Bảo vệ quyền trẻ em và bảo trợ người khuyết tật tỉnh: Thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền trẻ em; tiếp nhận, thu thập thông tin về các hành vi, vụ việc vi phạm quyền trẻ em, phối hợp kịp thời chuyển vụ việc xâm hại trẻ em tới các cơ quan có thẩm quyền để can thiệp, xử lý theo quy định của pháp luật. Tổ chức tiếp nhận nguồn lực tài trợ từ các tổ chức, cá nhân và các nhà hảo tâm để hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15 tháng 10 năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c)
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Y Ngọc;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (t/h);
- Báo Kon Tum (t/h);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP_{Trà Thanh Trí};
- + CTTĐT;
- Lưu: VT, KGVX.PTP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc

⁶ Quyết định số 426/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án thành lập Hội đồng trẻ em tỉnh Kon Tum.

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TRẺ EM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số 749/KH-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Nội dung mục tiêu/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu đến năm 2025 ⁽⁷⁾	Mục tiêu năm 2024	Đơn vị thực hiện
I	Mục tiêu về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em				
Chỉ tiêu 1	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã	56	60	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan
	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	%	54,9	58,82	
Chỉ tiêu 2	Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện	%	90,0	89,0	
Chỉ tiêu 3	Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống	‰	9,5	9,6	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan
	Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	‰	32,5	24,0	
	Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	‰	51,0	41,0	
Chỉ tiêu 4	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi	%	17,0	16,8	
	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi	%	32,0	28,8	
Chỉ tiêu 5	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin	%	97,0	96,0	

⁷ Theo Kế hoạch số 2026/KH-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	98,0	97,0	
Chỉ tiêu 6	Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con	%	2,0	2,0	
Chỉ tiêu 7	Tỷ lệ cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh đạt yêu cầu	%	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan
II	Mục tiêu về bảo vệ trẻ em				
Chỉ tiêu 8	Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em	%	3,0	3,2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan
	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp	%	90,0	90,0	
Chỉ tiêu 9	Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em	%	0,036	0,038	Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan
Chỉ tiêu 10	Phần đầu duy trì không có lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5-17 tuổi trên địa bàn tỉnh (lao động trái quy định của pháp luật)	Người	0	0	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan
Chỉ tiêu 11	Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích	Tỷ suất	510/100.000	512/100.000	
	Giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích	Tỷ suất	16/100.000	16,4/100.000	
Chỉ tiêu 12	Tỷ lệ trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời	%	100	100	
Chỉ tiêu 13	Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2-3% hằng năm.	%	2,0-3,0	2,0-3,0	Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan
Chỉ tiêu 14	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh	%	98,5	98,5	Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan

III	Mục tiêu về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em				
Chỉ tiêu 15	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội	%	99,1	98,0	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan
Chỉ tiêu 16	Tỷ lệ huy động trẻ em 3-5 tuổi đi học mẫu giáo	%	92,0	95,0	
Chỉ tiêu 17	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học	%	99,3	99,3	
	Tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp tiểu học	%	0,20	0,20	
Chỉ tiêu 18	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở	%	88,0	88,0	
	Tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở	%	0,50	0,50	
Chỉ tiêu 19	Tỷ lệ trường học có hỗ trợ, tư vấn tâm lý trẻ em; Trong đó:	%	95,0	95,0	
-	Tỷ lệ trường học cấp THCS và THPT có hoạt động tuyên truyền cho học sinh về xóa bỏ các luật tục lạc hậu, không tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống	%	100	90,0	
	Tỷ lệ trường học đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; bạo lực, xâm hại trẻ em	%	100	100	
-	Tỷ lệ trường học cấp TH, THCS, THPT tham gia phối hợp với Tỉnh Đoàn thực hiện tiếp nhận, bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương	%	100	100	
-	Duy trì các trường bán trú và dân tộc nội trú theo quy định	%	100	100	
-	Tỷ lệ trường học cấp TH, THCS, THPT thực hiện lồng ghép, phát triển mô hình đối thoại học đường, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học.	%	100	80,0	
Chỉ tiêu 20	Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật.	%	55,0	52,0	

	Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp.	%	80,0	78,0	
Chỉ tiêu 21	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em.	%	40,0	38,0	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan
IV	Mục tiêu về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em				
Chỉ tiêu 22	Tỷ lệ trẻ em từ 7 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp.	%	30,0	28,0	Tỉnh đoàn chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan
Chỉ tiêu 23	Tỷ lệ trẻ em được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em.	%	85,0	82,0	
Chỉ tiêu 24	Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các Mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em.	%	30,0	28,0	